ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 316 /KH-UBND	*Gia Lai, ngày 08 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình "Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030" trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình "Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030"; theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 176/TTr-SCT ngày 31/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh Gia Lai với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình GoGlobal giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Gia Lai; góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế tư nhân.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường quốc tế; mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường và đối tác; từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

- Thúc đẩy phát triển các ngành hàng chủ lực, sản phẩm có lợi thế của địa phương gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu; nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và tính bền vững trong quá trình hội nhập quốc tế, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

- Bám sát Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Triển khai nhiệm vụ đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị; không trùng lặp, không chồng chéo.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, các hiệp hội doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các chương trình, đề án có liên quan.

- Gắn việc triển khai Kế hoạch với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, phát triển công nghiệp và logistics của tỉnh; bảo đảm tính liên kết, đồng bộ và hiệu quả tổng thể.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình GoGlobal giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường và đối tác; từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu; thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu; góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về kim ngạch xuất khẩu theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030. Cụ thể: Tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2026-2030 đạt trên 17 tỷ USD.

- Tối thiểu 1.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về hội nhập kinh tế quốc tế, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, thương mại số xuyên biên giới và chuyển đổi số.

- Tối thiểu 100 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối giao thương, đoàn khảo sát thị trường và các hoạt động kết nối doanh nghiệp với đối tác trong và ngoài nước.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tối thiểu 03 hội nghị, diễn đàn hoặc chương trình kết nối giao thương, xúc tiến đầu tư nhằm quảng bá tiềm năng, lợi thế, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; tăng cường kết nối doanh nghiệp của tỉnh với các nhà nhập khẩu, nhà đầu tư, tổ chức xúc tiến thương mại và các đối tác quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tối thiểu 03 hội chợ, triển lãm hoặc chương trình xúc tiến thương mại tại nước ngoài để quảng bá sản phẩm, thương hiệu, hình ảnh địa phương; kết nối đối tác và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- 100% doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực có nhu cầu được tiếp cận, cập nhật thông tin về thị trường, chính sách thương mại, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định của thị trường quốc tế thông qua các kênh thông tin của cơ quan nhà nước và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ

1. Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và mở rộng thị trường quốc tế

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá

trình triển khai các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động xuất khẩu, đầu tư và kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời kiến nghị các bộ, ngành Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển thị trường quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin, thực hiện các thủ tục về đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu và hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

- Lồng ghép và triển khai hiệu quả các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương và của tỉnh; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các chính sách về xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, tín dụng và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ gắn với phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam và các chương trình phát triển thương hiệu theo quy định; nâng cao năng lực xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, tổ chức xúc tiến thương mại, đầu tư và các tổ chức quốc tế nhằm cung cấp thông tin thị trường, kết nối đối tác, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận cơ hội đầu tư, kinh doanh quốc tế; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2. Xây dựng nền tảng thông tin, nhận thức và năng lực vươn ra thị trường quốc tế, hình thành tư duy chủ động, dài hạn và chuyên nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế và Chương trình GoGlobal; nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp về cơ hội, thách thức và yêu cầu của quá trình đầu tư, kinh doanh quốc tế; khuyến khích doanh nghiệp tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, chương trình kết nối doanh nghiệp (B2B), hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và các sự kiện do các bộ, ngành Trung ương, địa phương và các tổ chức trong nước, quốc tế tổ chức.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho doanh nghiệp về hội nhập kinh tế quốc tế, xuất nhập khẩu, phát triển thị trường, thương mại điện tử và thương mại điện tử xuyên biên giới; phổ biến các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế, quy tắc xuất xứ, hàng rào kỹ thuật, quy định về phòng vệ thương mại, quản trị rủi ro, văn hóa kinh doanh, sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số, thanh toán xuyên biên giới và các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do (FTA); tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận mạng lưới

chuyên gia, tổ chức tư vấn và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh quốc tế.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành và địa phương trong công tác tham mưu, quản lý nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh quốc tế; nâng cao năng lực kết nối doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và hợp tác quốc tế.

- Thường xuyên cập nhật, tổng hợp, phổ biến các tài liệu hướng dẫn, cẩm nang, bản tin, báo cáo thị trường, ngành hàng, thông tin về chính sách thương mại, đầu tư, tiêu chuẩn kỹ thuật, xu hướng tiêu dùng và các cơ hội hợp tác quốc tế do các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức có liên quan công bố.

- Tổ chức biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh có thành tích trong hoạt động xuất khẩu, đầu tư, mở rộng thị trường quốc tế; giới thiệu, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, nền tảng số, hệ thống thông tin và các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp do Trung ương xây dựng; từng bước xây dựng, cập nhật và chia sẻ cơ sở dữ liệu của tỉnh về doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư, kinh doanh quốc tế, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, thông tin thị trường, đối tác và các chương trình hỗ trợ để phục vụ công tác quản lý nhà nước, kết nối cung cầu và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường quốc tế.

3. Khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng thị trường, hợp tác đầu tư và kinh doanh quốc tế

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các đối tác quốc tế nhằm cung cấp thông tin về môi trường đầu tư, cơ hội hợp tác, nhu cầu thị trường và chính sách thu hút đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp kết nối đối tác, tiếp cận các tổ chức tư vấn, tổ chức pháp lý, tổ chức sở hữu trí tuệ và các đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp khi có nhu cầu đầu tư, kinh doanh ở nước ngoài.

- Hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận thông tin về các chương trình tín dụng, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp, quỹ đầu tư, các chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển giao công nghệ và các nguồn lực hợp pháp khác của Trung ương, địa phương và các tổ chức trong nước, quốc tế; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiện hành phục vụ hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và mở rộng thị trường quốc tế.

- Tổ chức hoặc tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, hội nghị, diễn đàn, hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối doanh nghiệp (B2B), các đoàn công tác do Chính phủ, bộ, ngành và địa phương tổ chức; tăng cường kết nối với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp FDI và các đối tác quốc tế nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ và mở rộng thị trường.

- Khuyến khích các doanh nghiệp có năng lực xây dựng chiến lược phát triển thị trường quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin về các hình thức hợp tác đầu tư quốc tế, mua bán và sáp nhập (M&A), chuyển giao công nghệ; phối hợp với các bộ, ngành và các tổ chức chuyên môn hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận quy định của pháp luật, trình tự, thủ tục và các dịch vụ tư vấn khi thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định.

4. Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển vùng nguyên liệu tập trung, bền vững gắn với các sản phẩm chủ lực của tỉnh; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, hiệp hội ngành hàng nhằm nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã, bao bì, xây dựng và phát triển thương hiệu đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, chế biến, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới quy trình quản trị; khuyến khích tham gia phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng tỷ lệ nội địa hóa, đáp ứng tiêu chuẩn của các doanh nghiệp đầu chuỗi; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp FDI, hiệp hội ngành hàng và các đối tác quốc tế để mở rộng cơ hội hợp tác sản xuất, cung ứng và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các hệ thống phân phối, sàn thương mại điện tử và các nhà nhập khẩu trong và ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, phát triển logistics, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và giảm chi phí lưu thông hàng hóa, đặc biệt đối với các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp chế biến và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường quốc tế về phát triển bền vững, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, truy xuất nguồn gốc,…; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các mô hình sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên và từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững.

- Lồng ghép và triển khai hiệu quả các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương và của tỉnh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách ưu đãi về đầu tư, đất đai, tín dụng, khoa học và công nghệ, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

5. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động thương mại số xuyên biên giới nhằm thúc đẩy tăng trưởng dựa trên công nghệ, dữ liệu, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn và phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, thương mại điện tử và thương mại điện tử xuyên biên giới; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số và các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận các giải pháp quản trị khách hàng, quản lý chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc, logistics, thanh toán điện tử và tự động hóa các quy trình kinh doanh phù hợp với quy mô, nhu cầu phát triển.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới; hướng dẫn xây dựng thương hiệu số, phát triển gian hàng trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế; nâng cao kỹ năng quảng bá sản phẩm, tiếp cận khách hàng, tổ chức thanh toán điện tử và sử dụng hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu trên nền tảng số.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức xúc tiến thương mại, các sàn thương mại điện tử, đơn vị cung cấp dịch vụ và các tổ chức có liên quan tổ chức các chương trình kết nối, đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới; cung cấp thông tin, phổ biến các quy định của pháp luật về thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp xử lý các khó khăn, vướng mắc theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và hình ảnh trên môi trường số; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn về chất lượng, truy xuất nguồn gốc, an toàn thông tin, an toàn dữ liệu, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các tiêu chuẩn, chứng nhận phù hợp với yêu cầu của thị trường và các nền tảng thương mại điện tử.

- Lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại số vào Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, chương trình kết nối giao thương trực tuyến, quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số và sàn thương mại điện tử; tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại số do các bộ, ngành Trung ương và các tổ chức trong nước, quốc tế triển khai.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ logistics, kho vận, thanh toán điện tử, truy xuất nguồn gốc và các dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử xuyên biên giới; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận thông tin về thị trường, tiêu chuẩn kỹ thuật, các rào cản thương mại và các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiện hành; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động thương mại số xuyên biên giới theo quy định của pháp luật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đã được phê duyệt.

- Nguồn kinh phí do ngân sách tỉnh cấp hàng năm cho các đơn vị chủ trì thực hiện chương trình theo nhiệm vụ được phân công (tại phụ lục). Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và thanh

quyết toán kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp khác, bao gồm nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ, chi phí đóng góp của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức tham gia chương trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu, phát triển thị trường trong nước và quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, từng bước tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật, khai thác và cung cấp thông tin về thị trường, ngành hàng, đối tác, các hiệp định thương mại tự do (FTA), quy tắc xuất xứ, hàng rào kỹ thuật, phòng vệ thương mại và các quy định của thị trường xuất khẩu; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ phát triển thương mại điện tử và chuyển đổi số trong lĩnh vực công thương; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản trị, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường và thương mại điện tử xuyên biên giới; tăng cường kết nối với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại, sàn thương mại điện tử và các đối tác trong, ngoài nước.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động xuất khẩu; phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị các bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

- Tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ đầu tư, mở rộng hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định. Phối hợp kiểm

tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển và bảo hộ tài sản trí tuệ; đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm có lợi thế của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu theo quy định.

- Phối hợp thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo (AI), nền tảng số, truy xuất nguồn gốc và các giải pháp công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử và hoạt động xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình, nền tảng số và các giải pháp công nghệ theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển vùng nguyên liệu tập trung, ổn định, bền vững gắn với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm có lợi thế của tỉnh; xây dựng các vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu chế biến và xuất khẩu; hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ và các tiêu chuẩn quốc tế khác), truy xuất nguồn gốc điện tử, cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số vùng nuôi, mã số cơ sở đóng gói; thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý vùng nguyên liệu và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của thị trường nhập khẩu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ phát triển hệ thống logistics nông sản gắn với vùng nguyên liệu, trung tâm sơ chế, đóng gói, kho lạnh, bảo quản sau thu hoạch và truy xuất nguồn gốc; xây dựng cơ sở dữ liệu số về vùng nguyên liệu, mã số vùng trồng, mã số vùng nuôi, mã số cơ sở đóng gói; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, AI, IoT, GIS và Blockchain trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc và kết nối chuỗi cung ứng phục vụ xuất khẩu.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về kiểm dịch động vật, thực vật; an toàn thực phẩm; bảo vệ môi trường; sử dụng tài nguyên bền vững; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn về phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, giảm phát thải khí mê-tan (methane), tín chỉ carbon, cơ chế MRV (Đo lường, Báo cáo và Thẩm tra), chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU), chống mất rừng và suy thoái rừng (EUDR) và các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường nhập khẩu.

- Phối hợp triển khai các chương trình nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản; thúc đẩy phát triển chuỗi liên kết sản xuất - thu mua - sơ chế - bảo quản - chế biến - tiêu thụ; phát triển logistics nông sản; khuyến khích chế biến sâu, xây dựng thương hiệu,

chỉ dẫn địa lý, phát triển sản phẩm OCOP và mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan cập nhật, cung cấp thông tin về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định liên quan đến các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động, thực vật (SPS), hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), quy định kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc, phát triển xanh, giảm phát thải và các yêu cầu của thị trường nhập khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, kết nối tiêu thụ, hội chợ quốc tế, thương mại điện tử xuyên biên giới và mở rộng thị trường xuất khẩu đối với nông, lâm, thủy sản và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

5. Sở Ngoại vụ

- Kịp thời cập nhật thông tin về chính sách thương mại, đầu tư, tiêu chuẩn kỹ thuật, xu hướng tiêu dùng và các cơ hội hợp tác quốc tế thông qua các bản tin do các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cung cấp.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các sở, ngành liên quan cung cấp, kết nối và chia sẻ thông tin về môi trường đầu tư, cơ hội hợp tác, thị trường, đối tác và các hoạt động đối ngoại kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với các đối tác, tổ chức và doanh nghiệp nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động đối ngoại, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, chương trình làm việc với các đoàn khách quốc tế, đoàn công tác nước ngoài và các hoạt động kết nối doanh nghiệp trong khuôn khổ các chương trình hợp tác quốc tế của tỉnh; hỗ trợ lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch Gia Lai tại các chương trình, hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép quảng bá hình ảnh địa phương, sản phẩm du lịch và văn hóa đặc trưng của tỉnh trong các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, dịch vụ du lịch phục vụ khách quốc tế và mở rộng thị trường quốc tế.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế tiếp cận thông tin về thị trường, các hiệp định thương mại tự do (FTA), tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu của thị trường xuất khẩu; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu.

- Phối hợp thu hút các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, công nghệ cao,

công nghiệp hỗ trợ, chế biến sâu, logistics và các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), góp phần nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển khu công nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính và các tiêu chuẩn phát triển bền vững theo quy định của pháp luật và yêu cầu của thị trường quốc tế.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, kết nối giao thương, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới.

8. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11

- Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính quyền địa phương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để đầu tư sản xuất kinh doanh vươn ra thị trường quốc tế.

9. Chi cục Hải quan Khu vực XIV

- Triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về hải quan; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và thông quan hàng hóa theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các quy định về thủ tục hải quan, chính sách thuế, quy tắc xuất xứ, các hiệp định thương mại tự do (FTA) và các quy định liên quan; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường quản lý nhà nước về hải quan; thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh.

10. Thuế tỉnh Gia Lai

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về thuế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp trong chấp hành chính sách pháp luật thuế; kịp thời hỗ trợ, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến doanh nghiệp sản xuất kinh doanh

trên địa bàn; rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp; phối hợp với các sở, ngành triển khai các hoạt động đào tạo, xúc tiến thương mại, kết nối thị trường và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp theo Kế hoạch.

12. Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai

Phối hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chương trình GoGlobal và Kế hoạch của tỉnh; quảng bá tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và các mô hình, doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh trong hoạt động xuất khẩu, đầu tư và hội nhập kinh tế quốc tế.

13. Các Hiệp hội ngành hàng trên địa bàn tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến hội viên, doanh nghiệp; tổng hợp nhu cầu, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã; phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và phản ánh, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xem xét, giải quyết.

(Kèm theo Phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể)

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng/lồng ghép kế hoạch triển khai; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hằng năm **(trước ngày 01/12)** và đột xuất khi có yêu cầu, qua Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình "Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030" trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.H.Quế;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Các HH ngành hàng trên địa bàn tỉnh;
- CVP, PVPXD;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X8.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Nguyễn Hữu Quế